

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIA VIỄN
TỈNH NINH BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 37/2022/ HS-ST

Ngày: 26/5/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA VIỄN, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lã Hoàng Giáp.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Tăng;

Ông Trần Văn Lâm.

-Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Hồng - Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Viễn tham gia phiên toà: ông Vũ Văn Diệu - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 32/2022/TLST-HS, ngày 05 tháng 5 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2022/QĐXXST-HS, ngày 11 tháng 5 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Hoàng Văn T1** (tên gọi khác: không), sinh năm 1986; Nơi sinh: xã GX, huyện GV, tỉnh NB; Trú tại: thôn Xuân Hòa, xã GX, huyện GV, tỉnh NB; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Văn T và bà Đinh Thị H; Có vợ Bùi Thị H, có 03 con; Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 16/02/2022 đến nay.(có mặt).

2. Họ và tên: **Bùi Đức N** (tên gọi khác: không), sinh năm 1979; Nơi sinh: xã GX, huyện GV, tỉnh NB; Trú tại: thôn Đồng Xuân, xã GX, huyện GV, tỉnh NB; Nghề nghiệp: làm ruộng; Trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Xuân Đ và bà Đinh Thị D; Có vợ Lê Thị M, có 02 con; Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bắt tạm giữ từ ngày 10/02/2022 đến ngày 16/02/2022 thay đổi biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" cho đến nay.(có mặt).

2. Họ và tên: **Bùi Văn T2** (tên gọi khác: không), sinh năm 1985; Nơi sinh: xã GX, huyện GV, tỉnh NB; Trú tại: thôn Đồng Xuân, xã GX, huyện GV, tỉnh NB; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Văn T và bà Trần Thị H; Có vợ Quách Thị H, có 02 con; Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bắt tạm giữ từ ngày 10/02/2022 đến ngày 16/02/2022 thay đổi biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" cho đến nay.(có mặt).

4. Họ và tên: **Nguyễn Văn Q** (tên gọi khác: không), sinh năm 1971; Nơi sinh: xã LP, huyện NQ, tỉnh NB; Trú tại: thôn Đồng Xuân, xã GX, huyện GV, tỉnh NB; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn S và bà Quách Thị S (đều đã chết); Có vợ Bùi Thị V, có 02 con; Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bắt tạm giữ từ ngày 10/02/2022 đến ngày 16/02/2022 thay đổi biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" cho đến nay.(có mặt).

- *Người tham gia tố tụng khác:*

+ *Người chứng kiến:* ông Mai Văn Ưông (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Văn T1, Bùi Đức N, Nguyễn Văn Q và Bùi Văn T2 là bạn bè quen biết nhau từ trước. Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 10/02/2022, Hoàng Văn T1, Nguyễn Văn Q đi bộ đến nhà Bùi Đức N ở thôn Đồng Xuân, xã GX, huyện GV, tỉnh NB chơi, uống nước thì gặp Bùi Văn T2 đang ở đó. Quá trình nói chuyện, thấy bộ bài tú lơ khơ 52 quân để trên bàn uống nước tại phòng khách, Hoàng Văn T1 nói “*máy anh em làm tý liêng*” - ý rủ mọi người đánh bạc được thua bằng tiền; tất cả đều đồng ý. Sau đó Hoàng Văn T1 lấy bộ bài tú lơ khơ 52 quân và trải chiếu xuống nền nhà phòng khách cùng với Bùi Đức N, Nguyễn Văn Q và Bùi Văn T2 ngồi xuống đánh bạc bằng hình thức “*đánh liêng*” được thua bằng tiền, mức chơi mỗi ván thấp nhất là 10.000 đồng/người/ván, cao nhất là 200.000 đồng/người/ván. Khoảng 15 giờ 15 phút cùng ngày, khi Hoàng Văn T1, Bùi Đức N, Nguyễn Văn Q, Bùi Văn T2 đang đánh bạc thì bị Tổ công tác Công an huyện Gia Viễn phối hợp cùng Công an xã GX kiểm tra, phát hiện bắt quả tang. Tổ công tác đã thu giữ tại vị trí đánh bạc số tiền 10.040.000 đồng, 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, 01 chiếc chiếu nhựa; thu giữ trên người của Hoàng Văn T1 số tiền 4.710.000 đồng, thu giữ trên người của Bùi Văn T2 số tiền 3.250.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định, trước khi đánh bạc, Hoàng Văn T1 có 6.350.000 đồng; Bùi Văn T2 có 4.710.000 đồng; Bùi Đức N có 6.300.000 đồng; Nguyễn Văn Q có 640.000 đồng; tất cả sử dụng hết vào việc đánh bạc; tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc ngày 10/02/2022 là 18.000.000 đồng

Vật chứng vụ án:

- 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, 01 chiếc chiếu nhựa thu giữ tại vị trí đánh bạc;
- Số tiền 18.000.000 đồng (bao gồm số tiền 10.040.000 đồng thu dưới chiếu bạc; số tiền 4.710.000 đồng thu giữ trong người Hoàng Văn T1; số tiền 3.250.000 đồng thu giữ trong người Bùi Văn T2).

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, bị cáo Nguyễn Văn Q giao nộp bản sao chứng thực Chứng nhận được thưởng Huân chương Kháng chiến của ông Nguyễn S là bố đẻ bị cáo;

Bị cáo Bùi Đức N giao nộp bản sao chứng thực Huân chương kháng chiến của ông Bùi Xuân Đ là bố bị cáo;

Bị cáo T1 giao nộp Đơn xác nhận hoàn cảnh gia đình và tình trạng bệnh tật của bị cáo.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Hoàng Văn T1, Bùi Đức N, Bùi Văn T2, Nguyễn Văn Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình cũng như các đồng phạm đánh bạc như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 39/CT-VKS-GV, ngày 05/5/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Viễn truy tố Hoàng Văn T1, Bùi Đức N, Bùi Văn T2, Nguyễn Văn Q về tội: "**Đánh bạc**" theo khoản 1, khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Viễn, tỉnh N Bình thực hành quyền công tố tại phiên tòa, phát biểu luận tội đã giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như nội dung bản Cáo trạng. Sau khi phân tích đánh giá tính chất nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn T1, Bùi Đức N, Bùi Văn T2, Nguyễn Văn Q phạm tội "Đánh Bạc".

- Đề nghị áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với Hoàng Văn T1, Bùi Đức N, Nguyễn Văn Q; áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình đối với bị cáo Bùi Văn T2; Xử phạt:

bị cáo Hoàng Văn T1 từ 28.000.000 đồng đến 29.000.000 đồng

bị cáo Bùi Đức N từ 27.000.000 đồng đến 28.000.000 đồng

bị cáo Bùi Văn T2 từ 26.000.000 đồng đến 27.000.000 đồng

bị cáo Nguyễn Văn Q từ 26.000.000 đồng đến 27.000.000 đồng

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, 01 chiếc chiếu nhựa thu giữ tại vị trí đánh bạc, là công cụ, phương tiện các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc;

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 18.000.000 đồng là số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Tại phiên tòa các bị cáo Hoàng Văn T1, Bùi Đức N, Bùi Văn T2, Nguyễn Văn Q không có ý kiến tranh luận đối với luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng các bị cáo xin mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa các bị cáo Hoàng Văn T1, Bùi Đức N, Bùi Văn T2, Nguyễn Văn Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Viễn đã truy tố, phù

hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án, phù hợp với vật chứng của vụ án đã được thu giữ, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận: Ngày 10/02/2022, tại nhà của Bùi Đức N ở thôn Đồng Xuân, xã GX, huyện GV, tỉnh NB, Hoàng Văn T1, Bùi Đức N, Bùi Văn T2 và Nguyễn Văn Q đã có hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức “đánh liêng” được thua bằng tiền với số tiền sử dụng để đánh bạc là 18.000.000 đồng, bị bắt quả tang.

Bộ luật hình sự quy định:

Điều 321. Tội đánh bạc

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

...

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”.

Các bị cáo Hoàng Văn T1, Bùi Đức N, Bùi Văn T2, Nguyễn Văn Q là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên hành vi của các bị cáo đã phạm tội “Đánh Bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự. Việc các cơ quan tiến hành tố tụng điều tra, truy tố và xét xử các bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2] Hành vi phạm tội Đánh bạc của các bị cáo Hoàng Văn T1, Bùi Đức N, Bùi Văn T2, Nguyễn Văn Q là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự an ninh ở địa phương, ảnh hưởng xấu đến đời sống xã hội. Từ việc đánh bạc dẫn đến tiêu tán tài sản, kinh tế của nhiều gia đình, cá nhân và là nguyên nhân làm phát sinh nhiều tội phạm khác. Các bị cáo đều là người đã trưởng thành, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ đánh bạc dưới hình thức đánh liêng, được thua bằng tiền là một hình thức đánh bạc bị Nhà nước cấm, nhưng vì ham vui, lười lao động, muốn kiếm tiền nhanh chóng nên các bị cáo vẫn cố ý thực hiện tội phạm nên cần phải buộc các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi của các bị cáo là hành vi cố ý thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

[3] Xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thì thấy:

Các bị cáo Hoàng Văn T1, Bùi Đức N, Bùi Văn T2, Nguyễn Văn Q trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Bị cáo Nguyễn Văn Q, bị cáo Bùi Đức N có bố đẻ được tặng thưởng huân chương; bị cáo Hoàng Văn T1 có giấy xác nhận hoàn cảnh gia đình, bản thân bị cáo bị bệnh viêm tụy đang điều trị, nên bị cáo Hoàng Văn T1, bị cáo N, bị cáo Q được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách

nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Về tình tiết tăng nặng: các bị cáo không có. Về nhân thân: không có

[4]. Đây là vụ án có đồng phạm mang tính giản đơn, cần phân hóa vai trò của từng bị cáo để làm cơ sở cho việc cá thể hóa trách nhiệm hình sự.

Bị cáo Hoàng Văn T1 là người khởi xướng, rủ rê các bị cáo khác đánh bạc, bị cáo sử dụng số tiền nhiều nhất để đánh bạc nên bị cáo giữ vai trò đầu trong vụ án.

Bị cáo Bùi Đức N là chủ nhà nơi các bị cáo thực hiện hành vi đánh bạc, khi bị cáo Hoàng Văn T1 rủ rê bị cáo không can ngăn mà tích cực thực hiện, bị cáo sử dụng số tiền nhiều thứ hai sau bị cáo Hoàng Văn T1 để đánh bạc, nên bị cáo giữ vai trò thứ hai trong vụ án.

Bị cáo Bùi Văn T2, bị cáo Nguyễn Văn Q khi được rủ rê không những không can ngăn mà đã tích cực tham gia đánh bạc do vậy hai bị cáo giữ vai trò thứ ba trong vụ án

Các bị cáo đều có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, có nơi cư trú rõ ràng. Xét thấy các bị cáo có khả năng tự cải tạo mà không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội nên không cần thiết phải buộc cách ly xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt chính là phạt tiền, tuy ít nghiêm khắc hơn nhưng là sự trừng phạt nặng về kinh tế đối với các bị cáo, cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo đối với các bị cáo và nâng cao công tác phòng ngừa chung, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[5]. Về hình phạt bổ sung:

Hình phạt chính đã áp dụng đối với các bị cáo là hình phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung, phạt tiền đối với các bị cáo.

[6]. Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

Đối với 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, 01 chiếc chiếu nhựa thu giữ tại vị trí đánh bạc, là công cụ, phương tiện các bị can sử dụng vào việc đánh bạc, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 18.000.000 đồng là tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc nên cần tịch thu, sung ngân sách nhà nước.

[7]. Đối với 01 chiếc ví giả da màu nâu thu giữ của Bùi Văn T2, quá trình điều tra xác định, đây là tài sản hợp pháp của Tuấn, không sử dụng vào việc đánh bạc. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Gia Viễn đã trả lại tài sản trên cho Bùi Văn T2 do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[8]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Gia Viễn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Viễn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng Hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Từ những nhận định trên cho thấy đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Viễn tại phiên tòa về tội danh, hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cần áp dụng đối với các bị cáo là đúng quy định của pháp luật, phù hợp với quan điểm xử lý của Hội đồng xét xử.

Các Bị cáo khác phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Hoàng Văn T1; Bùi Đức N, Nguyễn Văn Q.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Bùi Văn T2.

Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

1. Tuyên bố: Các bị cáo Hoàng Văn T1, Bùi Đức N, Bùi Văn T2, Nguyễn Văn Q phạm tội "*Đánh Bạc*"

- Xử phạt **bị cáo Hoàng Văn T1 29.000.000 đồng** (*Hai mươi chín triệu đồng*).
- Xử phạt **bị cáo Bùi Đức N 28.000.000 đồng** (*Hai mươi tám triệu đồng*).
- Xử phạt **bị cáo Bùi Văn T2 26.000.000 đồng** (*Hai mươi sáu triệu đồng*).
- Xử phạt **bị cáo Nguyễn Văn Q 26.000.000 đồng** (*Hai mươi sáu triệu đồng*).

2. Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu huỷ 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, 01 chiếc chiếu nhựa;
- Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền **18.000.000 đồng** (*mười tám triệu đồng*).

(*Căn cứ theo uỷ nhiệm chi ngày 06/5/2022; Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Gia Viễn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Viễn ngày 06/5/2022*).

3. Về án phí: Buộc các bị cáo Hoàng Văn T1, Bùi Đức N, Bùi Văn T2, Nguyễn Văn Q mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí Hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án 26/5/2022.

Áp dụng Điều 26 Luật Thi hành án dân sự: “Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự” ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
 - VKSND tỉnh NB
 - Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình;
 - VKSND huyện Gia Viễn;
 - Chi cục THADS huyện Gia Viễn;
 - Công an huyện Gia Viễn;
 - Bị cáo; người tham gia tố tụng;
 - Lưu hồ sơ; văn phòng;
- (Thông báo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú).

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lã Hoàng Giáp